zhù xìng

# 助兴

verb · to liven things up; to add to the fun

## Example Sentences

tā chàng le yī shǒu gē gěi dà jiā zhù xìng
他 唱 了一 首 歌给大家助 兴 。

He sang a song to liven things up for everyone.

wǎn huì shàng yǒu mó shù biǎo yǎn zhù xìng
晚会 上 有魔术表 演助 兴 。

There was a magic show to add to the fun at the party.

Trace each character, then write the word on your own.

助 助 助 助 助 助 助 助 助 助

兴 兴 兴 兴 兴 兴 兴 兴 兴